

“LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM TRIỂN Khai Đường Lối Đối Ngoại Theo Tinh Thần Nghị Quyết Đại Hội Lần Thứ XIII Của Đảng”

*ThS. Dương Thị Nga, Trưởng Ban
Ban Hợp tác Quốc tế, Liên hiệp Hội Việt Nam*

Trong tiến trình gần 40 năm hình thành, phát triển và không ngừng hoàn thiện của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam), hợp tác quốc tế (HTQT) là một trong những nhiệm vụ chính trị gắn liền với từng thời kỳ phát triển đó. Từ một tổ chức ban đầu hoạt động như là một tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Liên hiệp Hội Việt Nam đã phấn đấu và trở thành tổ chức chính trị - xã hội – đại diện cho đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) Việt Nam, vững mạnh từ trung ương đến địa phương, giữ vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN; góp phần quan trọng đưa KH&CN trở thành động lực phát triển kinh tế-xã hội.

Hoạt động HTQT của Liên hiệp Hội Việt Nam nằm trong tổng thể chung các hoạt động đối ngoại nhân dân (ĐNNĐ), nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân Việt Nam ở trong và ngoài nước thực hiện chủ trương, chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác của nước ta đồng thời vận động nhân dân các nước ủng hộ đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần củng cố cơ sở xã hội, nền tảng quần chúng cho quan hệ giữa các quốc gia, các dân tộc, góp phần quan trọng vào việc kiến tạo, củng cố môi trường hoà bình, tạo dựng hình ảnh của đất nước trên trường quốc tế, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định ĐNNĐ là 1 trong 3 trụ cột của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, với mục tiêu là tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước; huy động các nguồn lực bên ngoài, sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới để phát triển đất nước; tuyên truyền về Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Đại hội đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước 10 năm tới trong bối cảnh quốc tế và trong nước còn nhiều thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến rất phức tạp, khó lường và chắc chắn đã và sẽ tiếp tục để lại hậu quả thiệt hại nặng nề. Để chuẩn bị cho giai đoạn vô cùng thách thức sắp tới, ta cần xem xét, nhìn nhận lại những thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực đối ngoại và HTQT của Liên hiệp Hội Việt Nam, để từ đó xác định rõ lực lượng tham gia đối ngoại của toàn hệ thống, những thế mạnh, ưu điểm có thể phát huy và những hạn chế, tồn tại cần khắc phục để có thể thực hiện tốt nhất vai trò của mình trong tiến trình phát triển đất nước, theo chiến lược phát triển đất nước mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

1. Một số thành tựu nổi bật trong công tác ĐNND

1.1. Thời kỳ từ khi thành lập đến hết Đại hội Khóa II (1983-1993)

Từ những năm đầu thành lập, trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, quan hệ quốc tế của Việt Nam chưa được rộng mở cho nên hoạt động đối ngoại của Liên hiệp Hội Việt Nam chưa có nhiều hoạt động đáng kể. Tuy nhiên, Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã chú trọng đến hoạt động đối ngoại từ rất sớm đồng thời thực hiện theo sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng trong công tác đối ngoại nói chung và ĐNND nói riêng.

Ngày 12/5/1988, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam diễn ra với sự tham gia của trên 100 đại biểu đại diện 23 hội thành viên, đặc biệt, Đại hội đón tiếp các đoàn đại biểu của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ sư Liên Xô, Hội Kiến trúc Liên Xô và Hội Phổ biến kiến trúc Bungari.¹ Đây là Đại hội lần thứ II và cũng là *đại hội duy nhất trong lịch sử* hình thành và phát triển của Liên hiệp Hội Việt Nam cho đến nay có sự tham gia của các đối tác quốc tế. Điều này thể hiện sự cởi mở, chủ động của Liên hiệp Hội Việt Nam đối với hoạt động HTQT.

Đặc biệt giai đoạn 1988-1993, sau khi Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách Đổi mới 1986 và trong bối cảnh xu thế quốc tế hóa hoạt động của các hội khoa học và kỹ thuật của các nước trên thế giới, vai trò của HTQT có ý nghĩa rất quan trọng và luôn được Liên hiệp Hội và các Hội thành viên đặc biệt quan tâm. Nội dung hợp tác tập trung chủ yếu vào các hướng: trao đổi thông tin về KH&CN, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tranh thủ vốn đầu tư và hợp tác kinh doanh. Trong giai đoạn này, Liên hiệp hội và nhiều hội thành viên đã thiết lập được quan hệ hữu nghị và hợp tác với các tổ chức tương ứng ở Liên Xô trước đây và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Đặc biệt từ sau khi thực hiện chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước, quan hệ quốc tế của các tổ chức Hội được mở rộng sang các nước phương Tây và khu vực Châu Á-Thái Bình Dương².

1.2. Thời kỳ Đại hội Khóa III (1993-1998)

Thực hiện chính sách mở cửa và hội nhập của Đảng và Nhà nước, hoạt động HTQT về KH&CN có ý nghĩa quan trọng và luôn luôn được sự quan tâm đặc biệt của Liên hiệp hội và các hội thành viên. Nội dung của hoạt động này tập trung chủ yếu vào các hướng: Trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các hội khoa học kỹ thuật quốc

¹Liên hiệp Hội Việt Nam, Tư liệu về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Liên hiệp Hội Việt Nam 1988.

² Cụ thể đến cuối năm 1993 đó có 20 Hội khoa học và kỹ thuật nước ta đã ký kết nã p và o các tổ chức quốc tế tương ứng như Hội Hóa học, Cơ khí, Mỏ, Địa chất, Chăn nuôi, Y học, Đất, Biển v.v... Liên hiệp Hội Việt Nam là thành viên của Liên đoàn thế giới các nhà khoa học (WFSW), Liên đoàn thế giới các tổ chức kỹ sư (WFEO), Hội đồng quốc tế các hiệp hội khoa học (ICSU), Liên đoàn các hội kỹ thuật quốc tế (UNITA), Hội đồng quốc tế các hiệp hội giáo dục khoa học (ICASE).

gia và quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; Trao đổi thông tin KH&CN; Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; Liên kết thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án triển khai công nghệ.

Được phép của Nhà nước, Liên hiệp hội đã gia nhập một loạt các tổ chức quốc tế và khu vực về khoa học và kỹ thuật, bao gồm: Liên đoàn các tổ chức kỹ sư Đông Nam Á (AFEO) và Thái Bình Dương (FEISEAP), Liên đoàn thế giới các nhà khoa học (WFSW), Liên đoàn thế giới các tổ chức kỹ sư (WFEO), Hội đồng quốc tế các hiệp hội giáo dục khoa học (ICASE), Hiệp hội giáo dục kỹ thuật Đông Nam Á và Thái Bình Dương (AESEAP).

Về đối tác, Liên hiệp hội có quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức KH&CN của các quốc gia, tổ chức KH&CN quốc tế và tham gia tích cực trong hoạt động của các tổ chức này³. Giai đoạn này, Liên hiệp hội Việt Nam đã tranh thủ được sự tài trợ của một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thực hiện các dự án, trong đó có dự án về chăm sóc sức khỏe ban đầu, cấp học bổng cho các sinh viên nghèo, vượt khó, học giỏi của nhiều trường đại học trong nước với sự tài trợ của UNDP.

Liên hiệp hội và các hội thành viên cũng quan tâm phát triển quan hệ với trí thức Kiều bào, mời các nhà khoa học nổi tiếng người Việt Nam về thăm quê hương và góp phần giải quyết một số vấn đề KH&CN của nước nhà. Mặt khác, công tác quản lý hoạt động quan trọng này đã bước đầu đi vào nề nếp, có tác dụng phát huy thế mạnh và hạn chế sai sót. Tuy nhiên, do những khó khăn về thủ tục xuất nhập cảnh và về tài chính, các kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng chất xám và nhu cầu phát triển của Liên hiệp hội và các hội thành viên.⁴

1.3. Thời kỳ Đại hội Khóa IV (1999-2004)

Nội dung của hoạt động HTQT của Liên hiệp hội Việt Nam giai đoạn này tập trung vào các hướng: trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động với các hội KH&KT quốc gia và quốc tế; trao đổi thông tin KH&CN; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; liên kết thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án phát triển công nghệ; phát triển cộng đồng và xoá đói giảm nghèo.

Thực hiện vai trò thành viên của Liên đoàn các tổ chức công nghệ ASEAN (AFEO), được phép của Thủ tướng Chính phủ, Liên hiệp Hội Việt Nam đã đăng cai

³ Hiệp hội khoa học - kỹ thuật Trung Quốc, Hội kỹ sư Australia, Hội kỹ sư Indonesia, Hội đồng quốc gia quốc gia các kỹ sư và các nhà khoa học Pháp, Hội đồng quốc gia các hiệp hội khoa học, Chương trình triển khai triển của Liên hiệp quốc (UNDP), tổ chức thế giới về sở hữu trí tuệ (WIPO), Tổ chức quốc tế các hiệp hội người tị nạn (IOCU), Trung tâm ụ - ẽ, Hiệp hội các trường đại học công nghệ Canada (ACCC), Trường đại học Bỏch khoa Conventry (Vương Quốc Anh), Hiệp hội khoa học - kỹ thuật Trung Quốc (GAST), Hội đồng quốc gia quốc gia các kỹ sư và các nhà khoa học Pháp (CNISF), Hội kỹ sư Australia (IEAust), Hiệp hội khoa học giáo dục quốc tế ZNANIE (Liên bang Nga), Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Liên bang Nga, Hội kỹ sư Indonesia (PII).

⁴ Liên hiệp Hội Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Liên hiệp Hội Việt Nam 1998

tổ chức Hội nghị khoa học thường niên CAFEO lần thứ 18 đã được Việt Nam đăng cai tổ chức tại Hà Nội trong 3 ngày 23-25/11/2000. Gần 350 đại biểu là các nhà khoa học, khách mời của 12 quốc gia châu á và Ôxtrâyliia (trong đó 10 nước thuộc khối ASEAN) đã tới dự.

Liên hiệp hội đã nhiều lần trao đổi các đoàn đại biểu với Hiệp hội khoa học-kỹ thuật Trung Quốc, Hội kỹ sư Ôxtrâyliia, Hội kỹ sư Indônêsiia, Hội đồng toàn quốc các kỹ sư và các nhà khoa học Pháp, Hội đồng quốc tế các hiệp hội khoa học.

Nhiều hội thành viên đã tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và khu vực. Đặc biệt, năm 2003, Hội Hóa học Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Hóa học á-Âu, Hội nghị Hóa học châu á và Hội nghị Hóa học toàn quốc với sự tham gia của 400 nhà khoa học nước ngoài, trong đó có 3 nhà khoa học được nhận giải thưởng Nobel.

Trong khuôn khổ quan hệ quốc tế và song phương, các hội thành viên đã cử hàng trăm đoàn đại biểu đi học tập, nghiên cứu, khảo sát và tham dự các hoạt động khoa học ở nhiều nước trên thế giới và khu vực Châu á-Thái Bình Dương. Cơ quan thường trực của các hội thành viên đã đón tiếp hàng trăm nhà khoa học từ các nước Thái lan, Malaixia, Indonexia, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Ôxtrâyliia, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Anh, Phần Lan, Mỹ... Một số hội đã chấp nhận các hội viên liên kết là người nước ngoài.

Liên hiệp hội đã quan tâm phát triển quan hệ với trí thức Kiều bào, mời các nhà khoa học người Việt Nam về thăm quê hương và góp phần giải quyết một số vấn đề về KH&CN của nước nhà. Tuy nhiên, hiện nay theo qui định của Nhà nước, các trí thức nước ngoài và trí thức Kiều bào có quốc tịch nước ngoài chưa được tham gia các hội khoa học và kỹ thuật với tư cách là thành viên dưới bất kì hình thức nào, vì thế sự thu hút họ vào hoạt động hội đang gặp rất nhiều khó khăn⁵.

1.4. Thời kỳ Đại hội Khóa V (2004-2009)

Nhiệm kỳ 2004-2009 là nhiệm kỳ đánh dấu sự chuyển biến tích cực của hoạt động HTQT. Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, hoạt động HTQT đã có tác động nhiều tới hoạt động của Liên hiệp hội Việt Nam cũng như sự phát triển của đất nước.

Liên hiệp hội Việt Nam ngày càng thu hút sự quan tâm của nhiều tổ chức quốc tế lớn. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì mối quan hệ đối tác tốt đẹp với các tổ chức truyền thống Liên hiệp hội Việt Nam tiếp tục mở rộng hơn nữa với các tổ chức quốc tế khác như Liên đoàn các tổ chức KH&CN Hàn Quốc (KOFST), tổ chức Care quốc tế tại

⁵ Liên hiệp hội Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, 2004

Việt Nam, Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) tại Việt Nam, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Tổ chức Y tế Thế giới,...

Nhiều hội ngành toàn quốc có quan hệ tốt với các tổ chức quốc tế và quốc gia trong lĩnh vực chuyên ngành. Nhiệm kỳ qua, Liên hiệp hội Việt Nam còn phối hợp với nhiều cơ quan, tổ chức khác thực hiện tổ chức các chuyến thăm quan học hỏi kinh nghiệm quốc tế của các nước Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Đức và các quốc gia Đông Nam Á.

Năm 2006 Liên hiệp hội Việt Nam đã phối hợp với Trung tâm Đông - Tây của Quốc hội Mỹ tổ chức thành công Hội thảo về Phát triển bền vững (PTBV) khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thu hút sự tham gia của hơn 400 các đại biểu quốc tế.

Năm 2008, Liên hiệp Hội Việt Nam tiếp nhận dự án nâng cao năng lực cho Liên hiệp Hội Việt Nam do UNDP tài trợ với tổng kinh phí xấp xỉ 1,3 triệu đô la Mỹ.

1.5. Thời kỳ Đại hội Khóa VI&VII (2010-2020)

Về bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế, bên cạnh nhiều vấn đề trong quan hệ chính trị và kinh tế quốc tế diễn biến phức tạp (khủng hoảng kinh tế, khủng bố, cuộc chiến giá dầu, TPP...), năm 2010 đánh dấu một mốc quan trọng đó là Việt Nam chính thức gia nhập nhóm các quốc gia có mức thu nhập bình quân đầu người trung bình thấp. Thực tiễn này ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ hoạt động ĐNND của cả nước nói chung và của Liên hiệp Hội Việt Nam nói riêng, từ công tác điều hòa, phối hợp hoạt động đối ngoại, vận động đấu tranh vì hòa bình, hữu nghị, công tác thông tin đối ngoại, công tác thu hút trí thức Kiều bào cũng như việc vận động nguồn lực viện trợ nước ngoài.

Tiếp tục phát huy thành tựu của các nhiệm kỳ trước, trong nhiệm kỳ VI và VII, hoạt động đối ngoại của Liên hiệp Hội Việt Nam đã tích cực đóng góp cho kênh ngoại giao nhân dân của nước ta, quán triệt thực hiện tinh thần nêu tại Chỉ thị 04-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác ĐNND trong tình hình mới.

Về công tác đấu tranh vì hòa bình và bảo vệ chủ quyền Tổ quốc:

Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã tích cực tham gia công tác đấu tranh vì hòa bình và bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Với tư cách là các hội khoa học, hội nghề nghiệp, nhiều hội thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đã chủ động lên tiếng thể hiện quan điểm của mình đối với các vấn đề có liên quan đến chủ quyền quốc gia với nhiều hình thức và mức độ khác nhau, từ việc họp báo, ra tuyên bố, họp

báo đến việc gửi thư chính thức tới các tổ chức đối tác, cộng đồng khoa học trong khu vực và các cơ quan có liên quan⁶.

Thông qua việc thường xuyên duy trì mối quan hệ hợp tác, trao đổi với các tổ chức đối tác, các nhà khoa học trên thế giới, các hội thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đã góp phần thúc đẩy hợp tác về KH&CN, đồng thời truyền tải thông tin cập nhật về tình hình phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Có thể nói, các hội thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đã và đang có những đóng góp tích cực trong hoạt động ĐNND, góp phần hỗ trợ cho kênh đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước.

Về hoạt động mở rộng quan hệ HTQT với trọng tâm hợp tác về KH&CN

Với chủ trương tích cực, chủ động trong hợp tác với các hội, các tổ chức khoa học của các nước, tham gia các tổ chức KH&CN của khu vực và quốc tế, đến nay Liên hiệp Hội Việt Nam đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức khoa học và kỹ thuật trên thế giới và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, tạo kênh trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhà khoa học, kỹ sư, kỹ thuật trong nước với các đối tác nước ngoài. Liên hiệp Hội Việt Nam đã ký kết và thực hiện nhiều chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế⁷.

Từ Đại hội VII của Liên hiệp Hội Việt Nam, hoạt động ĐNND của Liên hiệp Hội Việt Nam có định hướng rõ ràng hơn về *trọng tâm thúc đẩy HTQT về khoa học công nghệ*, thể hiện ở việc Liên hiệp Hội Việt Nam đã chủ động tăng cường các quan hệ truyền thống với liên đoàn kỹ sư Đông Nam Á, nối lại quan hệ với Hội KH&CN Trung Quốc cũng như thiết lập quan hệ với các đối tác mới bao gồm Viện Công nghệ Quốc gia Nhật Bản và Đại học Quốc gia Giao thông Hàn Quốc. Các hoạt động hợp tác nói trên đã góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức của Liên hiệp Hội Việt Nam, bổ sung nguồn lực giúp Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện tốt hơn và hiệu quả hơn chức năng nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong hoạt động phổ biến kiến thức KH&CN, tư vấn phản biện đối với các chính sách pháp luật quan trọng của Nhà nước, công tác bảo vệ môi trường, phát

⁶ Cụ thể, Liên hiệp Hội Việt Nam đã gửi trực tiếp thư tới Hội Đại lý Hoa Kỳ thư bà y tổ quan để m phả n đ ố i củ a cò c nhà khoa họ c Việ t Nam về việ c Hội i Đ ị a lý Hoa Kỳ cù ng bỗ bả n đ ò trong đ ú ghi chỳ quầ n đ ả o Trư ở ng Sa và Hoà ng Sa là củ a Trung Quố c (thố ng 3 nă m 2010); trư ở c sự việ c Trung Quố c hạ đ ặ t giầ n khoan 981 trong vù ng đ ặ c quyề n kinh tế củ a Việ t Nam (thố ng 5 nă m 2014) Liề n hiệ p Hội i Việ t Nam đ ó tổ chứ c hợ p bỗ c cù ng khai phả n đ ố i hà nh đ ộ ng nà y củ a Trung Quố c, hay sự việ c; cò c hộ i thà nh viề n như Hội i Nghề cò Việ t Nam, Hội i Luậ t gia Việ t Nam đ ó tó ch cù c đ ấ u tranh, lờ n tiế ng trư ở c cò c sự việ c tư ở ng tự đ ò ng thờ i tham gia đ ấ u tranh trư c tiế p trồ n nhiề u điể n đ ầ n quố c tế về chủ quyề n biể n đ ả o.

⁷ Cụ thể kể đến: Việ n Nghiề n cứu Lậ p phỏ p Hà n Quố c (KLRI), Chư ở ng trồ nh phỏ t triể n Liề n hợ p quố c tậ i Việ t Nam (UNDP), Ngõ n hà ng Thế giớ i tậ i Việ t Nam, Cờ quan Hợ p tó c phỏ t triể n Đứ c (GIZ), cò c tổ chứ c phi chớ ng phủ quố c tế như Quĩ Rosa Luxemburg Stiftung củ a Đứ c (RLS), Care Quố c tế tậ i Việ t Nam, Oxfarm Anh, Quĩ toà n cầ u phũ ng chố ng Lao, Sổ t rộ t và HIV...và cò c cơ quan đ ặ i điệ n ngoạ i giao và hợ p tó c phỏ t triể n tậ i Việ t Nam.

triển cộng đồng, công tác vận động và tập hợp trí thức KH&CN trong và ngoài nước tham gia đóng góp cho công cuộc phát triển của đất nước.

Về hoạt động nâng cao năng lực HTQT cho hội thành viên và tổ chức trực thuộc:

Với mục tiêu tăng cường trao đổi học thuật và kinh nghiệm quốc tế, Liên hiệp Hội Việt Nam thường xuyên mời và tổ chức các cuộc tọa đàm khoa học tại Việt Nam giữa các nhà khoa học quốc tế và các nhà khoa học của Việt Nam và tổ chức các đoàn nghiên cứu, học tập và trao đổi ở nước ngoài. Nhiều ý tưởng mới, kỹ thuật và công nghệ mới tiên tiến, các nhà khoa học đầu ngành của các nước trên thế giới đã có dịp đến được với cộng đồng làm khoa học của Liên hiệp Hội Việt Nam thông qua các chương trình trao đổi như vậy.

Liên hiệp Hội Việt Nam đã nắm bắt thế mạnh và hạn chế của nhóm các tổ chức thành viên, từ đó chủ động xây dựng chương trình phối hợp giữa các tổ chức nhằm phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh của các tổ chức. Cụ thể, các tổ chức KH&CN trực thuộc có thế mạnh trong việc huy động tài trợ quốc tế, trong khi các LHH địa phương lại có thế mạnh trong các hoạt động phối hợp triển khai tại địa phương và các Hội KH&KT ngành toàn quốc có những chuyên gia, nhà khoa học, tư vấn hỗ trợ về chuyên môn cho các chương trình, dự án phát triển.

Ngoài ra, Liên hiệp Hội Việt Nam còn chủ động huy động các nguồn viện trợ nước ngoài nhằm phục vụ nâng cao năng lực về tổ chức và hoạt động cho toàn hệ thống⁸.

Về công tác thông tin đối ngoại:

Liên hiệp Hội Việt Nam đã tích cực thực hiện công tác này thông qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm đưa tin hoạt động của hệ thống các tổ chức trên trang tin điện tử bằng tiếng Anh (bắt đầu từ năm 2016), trao đổi chia sẻ trực tiếp với các đối tác quốc tế tại các diễn đàn trong và ngoài nước, tại các cuộc tiếp xúc trao đổi đoàn của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên với các đối tác tương ứng.

Năm 2015, lần đầu tiên Liên hiệp Hội Việt Nam đã tổ chức sự kiện “Gặp gỡ 2015 vì Hợp tác và Phát triển” nhằm chia sẻ thông tin về thành tựu hoạt động của các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam tới các đối tác quốc tế, khuyến khích và phát huy tinh thần hợp tác của các tổ chức trong hệ thống với các đối tác

⁸ cụ thể dự án Nâng cao năng lực cho Liên hiệp Hội Việt Nam do UNDP tài trợ, dự án tăng cường năng lực và chất lượng cung cấp tư vấn pháp biện của Liên hiệp Hội Việt Nam cho Quỹ Rosa Luxemburg Stiftung (Đức) tài trợ, và dự án do Care Quốc tế tài trợ, dự án do Quỹ toàn cầu tài trợ nhằm thực hiện phòng chống HIV/AIDS tại 15 tỉnh, thành phố; Dự án do tập đoàn Microsoft tài trợ nhằm triển khai cài đặt phần mềm và phần mềm bảo vệ miễn phí cho cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên; Dự án thứ ba để triển khai mục hình Liên minh Mục trợ trợ và Biện pháp khởi nghiệp nhằm tập hợp, đoàn kết các tổ chức thành viên và trực thuộc hoạt động trong lĩnh vực mục trợ trợ, huy động nguồn lực quốc tế xây dựng các dự án cụ thể triển khai thực hiện.

quốc tế, đặc biệt là công tác huy động nguồn viện trợ nước ngoài. Sự kiện được duy trì tổ chức hàng năm góp phần quảng bá thông tin và hình ảnh về hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam trong việc huy động nguồn lực nước ngoài và hợp tác nhằm đóng góp cho PTBV của đất nước.

Triển khai một số cơ chế phối hợp trong công tác ĐNND:

Liên hiệp Hội Việt Nam tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan (Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công An, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Ban Điều phối Viện trợ Nhân dân...) trong việc phê duyệt các hoạt động như tiếp nhận đoàn vào, tổ chức hội nghị/hội thảo quốc tế, phê duyệt các dự án viện trợ nước ngoài; Tham gia các diễn đàn và cơ chế quốc gia về PTBV và hiệu quả viện trợ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì; Tích cực phối hợp với Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam trong việc tham gia với vai trò là thành viên Ban tổ chức Việt Nam và ban tổ chức Khu vực trong chuẩn bị và tham dự Diễn đàn Nhân dân ASEAN, thúc đẩy chương trình xúc tiến viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho các Liên hiệp hội địa phương; Ký thỏa thuận hợp tác với Ủy ban Nhà nước về Người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao nhằm tăng cường phối hợp giữa hai cơ quan trong công tác vận động trí thức KH&CN người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển đất nước.

1.6. Hoạt động HTQT nổi bật năm 2020

Trong năm 2020, năm Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN, Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức thành viên, trực thuộc đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đối ngoại, đảm nhận vai trò thành viên có trách nhiệm và đóng góp thiết thực trong các hoạt động ĐNND của Việt Nam và các cơ chế đa phương trong khu vực ASEAN. Liên hiệp Hội Việt Nam đăng cai tổ chức hội nghị thường niên của Liên đoàn các tổ chức kỹ sư ASEAN với chủ đề “Phát huy vai trò của Liên đoàn kỹ sư ASEAN trong xây dựng cộng đồng ASEAN bền vững và thịnh vượng”. Hội nghị đã thu hút sự tham gia của hơn 1000 đại biểu quốc tế từ 18 quốc gia và vùng lãnh thổ, và hơn 350 đại biểu tại Việt Nam. Hội nghị đã ra Tuyên bố Hà Nội thể hiện cam kết và thống nhất của cộng đồng kỹ sư, kỹ thuật ASEAN trong xây dựng cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng.

Liên hiệp Hội Việt Nam đồng thời đã tích cực đóng góp cho thành công của Diễn đàn nhân dân ASEAN 2020 do Liên hiệp Hữu nghị chủ trì, đặc biệt là nội dung của Tuyên bố chung của Diễn đàn đã đạt được các yêu cầu đề ra, góp phần nâng cao uy tín của các tổ chức nhân dân Việt Nam, quảng bá thành tựu chống Covid và nỗ lực bảo trợ xã hội, bảo vệ người dân và các nhóm yếu thế ở Việt Nam trong bối cảnh khó khăn do Covid gây ra.

Nhiều hội KH&KT ngành toàn quốc thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đăng cai tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, cơ chế của tổ chức ASEAN, điển hình như Hội Luật Gia, Hội Khoa học Kinh tế, Hội Nghề cá, Hội Vật Lý, Hội Trắc địa – Bản Đồ, Hội Xã hội học... Việc các hội ngành toàn quốc đăng cai các sự kiện khoa học lớn với sự tham gia của các nhà khoa học hàng đầu thế giới, vừa góp phần tăng cường hợp tác về khoa học, vừa là cơ hội để tranh thủ vận động sự ủng hộ của cộng đồng khoa học quốc tế đối với các chính sách của Việt Nam trên trường quốc tế, đặc biệt là vấn đề quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên biển.

Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức thành viên và trực thuộc đặc biệt có thể mạnh trong lĩnh vực huy động nguồn lực, đóng góp cho công tác hợp tác phát triển và hội nhập của đất nước. Riêng trong năm 2020, với những khó khăn do đại dịch Covid gây ra, 33 tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam đã huy động được 53 dự án với tổng giá trị viện trợ xấp xỉ 13,8 triệu USD. Trong đó, phần lớn các dự án tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế tổng hợp, giảm nghèo bền vững, y tế, giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, cứu trợ và phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học. Có thể nói, nguồn hỗ trợ nói trên không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà còn giúp chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức cho các tổ chức, cá nhân hưởng lợi và góp một phần giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu PTBV mà Chính phủ đã đề ra trong Kế hoạch hành động 2030. Bên cạnh đó, thông qua việc huy động nguồn vốn, nguồn nhân lực và kỹ thuật nước ngoài phục vụ phát triển địa phương, các tổ chức đã đồng thời thực hiện nhiệm vụ ĐNND một cách chủ động và tích cực trên chính lãnh thổ của mình.

Đối với Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam, thực hiện chức năng điều phối hoạt động của các tổ chức thành viên và trực thuộc, Cơ quan đã chủ động hình thành các cơ chế, diễn đàn thường niên tập trung vào các chủ đề trọng tâm của hợp tác và phát triển. Cụ thể:

Thứ nhất, Liên hiệp Hội Việt Nam đã huy động sự tham gia của các nhà khoa học, viện nghiên cứu và các trường đại học thảo luận và đóng góp kiến nghị đối với các vấn đề lớn liên quan đến PTBV và hội nhập quốc tế, góp phần triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương, của Quốc hội và Chính phủ. Có thể kể đến các diễn đàn thường niên như: Diễn đàn PTBV Đồng bằng Sông Cửu Long (Diễn đàn Mekong), góp phần thực hiện Nghị quyết số 120 năm 2018 của Chính phủ về PTBV Đồng bằng Sông Cửu Long; Diễn đàn KH&CN Biển góp phần thực hiện Nghị quyết số 36 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược PTBV Kinh tế Biển đến năm 2020, tầm nhìn 2045. Diễn đàn “Hướng tới một chiến lược PTBV đất nước trong bối cảnh trạng thái bình thường mới và biến đổi khí hậu toàn cầu”, và sự kiện “Gặp gỡ vì Hợp tác và Phát triển”.

Qua việc tổ chức các diễn đàn nói trên, Liên hiệp Hội Việt Nam đã tập hợp ý kiến các nhà khoa học và chuyên gia, gửi tới các cơ quan có thẩm quyền và đã được các cơ quan ghi nhận, đánh giá cao về tinh thần trách nhiệm của đội ngũ trí thức đối với các vấn đề lớn của đất nước.

Thứ hai, Liên hiệp Hội Việt Nam đã thực hiện vai trò thành viên tích cực và trách nhiệm trong Tổ công tác liên ngành về PTBV, tham gia tiến trình quốc gia thực hiện mục tiêu PTBV, xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về PTBV, Báo cáo Rà soát Tự nguyện Quốc gia về thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam đệ trình Liên hợp quốc năm 2018 (VNR 2018). Đồng thời Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam đã tích cực xây dựng báo cáo PTBV của Liên hiệp Hội Việt Nam giai đoạn 2016-2020, góp phần quảng bá về vai trò của các tổ chức trong hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam đối với PTBV và đóng góp tư liệu vào báo cáo PTBV Quốc gia.

Thứ ba, các dự án HTQT do Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam chủ trì vận động và thực hiện chủ yếu nhằm phục vụ chức năng của Liên hiệp Hội Việt Nam, đó là chức năng điều hòa phối hợp hội thành viên trong công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, truyền thông bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tư vấn phản biện và giám định xã hội, truyền thông và phổ biến kiến thức, khơi dậy và phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN đóng góp cho sự phát triển đất nước.

Tóm lại, giai đoạn từ 2010 đến nay, hoạt động ĐNND của Liên hiệp Hội Việt Nam đã đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực, góp phần hỗ trợ các tổ chức trong hệ thống nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại đồng thời tăng cường năng lực cho cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức. Liên hiệp Hội Việt Nam đã thiết lập được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành ở trung ương (Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ ngoại giao, Bộ Công An, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...) nhằm triển khai hiệu quả hơn hoạt động ĐNND cũng như trong công tác quản lý, giám sát hoạt động đối ngoại phù hợp với tình hình mới và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

2. Phương hướng trong thời gian tới

Hoạt động ĐNND và HTQT của Liên hiệp Hội Việt Nam trong thời gian tới cần tập trung vào những mục tiêu và giải pháp sau:

Mục tiêu:

Đến năm 2025, LHHVN được Đảng và Nhà nước và các tổ chức thành viên ghi nhận vai trò và đóng góp tích cực trong việc điều hòa, phối hợp toàn hệ thống thực hiện công tác ĐNND, đặc biệt là công tác tổng kết, nghiên cứu, tham mưu và đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm triển khai hiệu quả đường lối ĐNND của

Đảng, chú trọng hợp tác về KH&CN trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Liên hiệp Hội Việt Nam có vai trò tích cực trong các diễn đàn, cơ chế đa phương mà Liên hiệp Hội Việt Nam là thành viên, bao gồm: Liên đoàn Kỹ sư ASEAN, Diễn đàn Nhân dân ASEAN; Hội đồng Khoa học Quốc tế, và tham gia các cơ chế của Liên hợp quốc như UNESCO, Quy chế tham vấn ECOSOC, Cơ chế tham vấn về thực hiện các Mục tiêu PTBV.

Công tác triển khai các hoạt động HTQT tại Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam và công tác hỗ trợ, quản lý và giám sát hoạt động HTQT của Hội thành viên, các tổ chức KH&CN trực thuộc được tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả, tranh thủ sự ủng hộ của đối tác quốc tế, phát huy năng lực huy động các nguồn lực quốc tế.

Các giải pháp:

1. Tiếp tục quán triệt chủ trương, chỉ đạo của Đảng đối với công tác ĐNND, đặc biệt nâng cao nhận thức đầy đủ và thống nhất về ĐNND và nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới, chủ động mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân, các tổ chức khoa học công nghệ các nước; chú trọng đi vào chiều sâu trong hợp tác với các đối tác quan trọng về kinh tế, tri thức, khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng chiến lược và lựa chọn các lĩnh vực đối ngoại ưu tiên mà Liên hiệp Hội Việt Nam có lợi thế, đặc biệt chú trọng vào một số vấn đề toàn cầu đang nổi lên, thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế như ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, ứng phó với đại dịch và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

3. Tăng cường vai trò và sự tham gia của các tổ chức thành viên và trực thuộc trong các cơ chế đa phương quốc tế (Liên hợp quốc, Hội đồng khoa học quốc tế và các cơ chế khu vực ASEAN) nhằm phát huy hiệu quả đóng góp tích cực và có trách nhiệm của các tổ chức các cơ chế này, đồng thời tham gia đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia – dân tộc, góp phần nâng cao vị thế của Việt nam trong các cơ chế đó.

4. Đề xuất phương thức, biện pháp nhằm phát huy và huy động trí thức khoa học công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp cho phát triển đất nước.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của hệ thống thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đối ngoại, tăng cường chia sẻ thông tin và xúc tiến hợp tác giữa các tổ chức thành viên và trực thuộc có cùng lĩnh vực và mối quan tâm chung, qua đó hình thành các chương trình, dự án có tính bền vững, phát huy được thế mạnh sẵn có của hệ thống các tổ chức thành viên và trực thuộc.